

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày 05/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị P**

Bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh P - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Ông **Trần Mạnh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 2X/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Thôn TT, xã H, huyện H, tỉnh TB; Nơi ở: Số X ngõ Y M, phường M, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Phạm N T3; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1; Tiền sự: 03 (hết thời hiệu): Năm 2007, 2014 và 2015 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ và Gây rối trật tự công cộng tiền sự; Tiền án:

- Ngày 16/08/2010, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm. Nộp án phí ngày 12/07/2011 (đã xoá).

- Ngày 24/09/2010, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép P tiện kỹ thuật quân sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án phạt 30 tháng tù. Nộp án phí ngày 23/12/2010. Ra trại ngày 13/01/2012 (đã xoá).

- Ngày 20/10/2015, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/10/2018, Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (chưa xoá).

- Ngày 6/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt tù với bản án số 391/2015/HSST ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo chưa chấp hành còn 10 năm 11 ngày tù (theo quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số 12/2019/TT/QĐ-CA ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo Phạm Văn T chấp hành hình phạt tù của hai bản là 17 năm 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2020 (trong vụ án trước); Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn O**, sinh năm 1985; ĐKNKTT: Khu Y xã V, huyện L, tỉnh PT; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Văn T3 (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị T4; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày: 04/10/2020; Có mặt tại phiên tòa.

3. **Vi Thị H**, sinh năm 2000; ĐKNKTT: Khu X thị trấn Z, huyện Y, tỉnh BG; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Vi Tiến N2; Họ và tên mẹ: Vũ Thị K3; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày: 05/10/2020; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị P, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Thôn E, VP, huyện TTT, Hà Nội; Nơi ở: Số nhà SSR khu tập thể ô tô số RT, xã VQ, huyện TTT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, Phạm Văn O đi đến nhà Phạm Văn T ở số nhà X ngõ Y phố M, phường M, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mục đích để mua ma túy mang đi bán cho đối tượng tên “Dúm”. Khi đến nơi, O gặp Trần Văn C cũng đang đứng đợi tại trước cửa nhà T, sau đó Vũ Thị Bích N mở cửa để O và C lên phòng của T ở tầng 3. Khi O và C vào phòng của T, thấy trên bàn đã để sẵn 01 gói ma túy “đá” kích thước 3x5cm cùng chiếc coóng có sẵn ma túy, O tự động lấy ma túy để sử dụng, sau đó T và C lần lượt sử dụng ma túy, còn N ngồi ở góc phòng không sử dụng ma túy. Một lúc sau, Vi Thị H vào ngồi cạnh O và lấy ma túy sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy, O hỏi mua 2 gói ma túy “đá” của T gồm 1 gói loại “hộp 5”, 1 gói loại “hộp 10”. T đồng ý và bán cho O gói ma túy “hộp 5” giá 1,7 triệu đồng, gói ma túy “hộp 10” giá 3,2 triệu đồng. O lấy 2 triệu đồng để xuống bàn trả T (trong đó 1,7 triệu đồng là tiền mua gói ma túy “hộp 5”, 300.000 đồng là tiền trả nợ), còn 3,2 triệu đồng O nói sẽ chuyển khoản cho T. Sau khi nhận tiền, T hát hàm ra hiệu thì H cầm 02 gói ma túy “đá” đang để trên bàn đưa cho O

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, O ra khỏi nhà T thì gặp anh Nguyễn Đình A1 (sinh năm 1982, HKTT: PPQR, KM, Thanh Xuân, Hà Nội). Thấy O mặc áo Grap nên anh Đình A1 nhờ O chở ra đầu ngõ Y phố M. Khi O chở anh Đình A1 đi đến khu vực trước cửa nhà số 42 ngõ Y phố M thì bị Tổ công tác Công an phường M kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Phạm Văn O: 01 túi nilon kích thước 3x5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 5x7cm chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen (Sim: 0843.361.985); 01 xe máy Wave S màu đỏ đen, BKS: 30Y-4352;

Ngày 05/10/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, thu giữ: 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (01 túi tại học kệ tivi, 01 túi tại ngăn kéo kệ tivi, 02 túi trên mặt bàn, 02 túi tại ngăn kéo bàn); 01 túi nilon màu trắng xanh chứa chất bột màu cam trên mặt bàn; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo có dính tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử có dính tinh thể màu trắng trong ngăn kéo bàn; 01 hộp đựng giấy bằng giấy in chữ DR.MARTENF

- Thu giữ của Vi Thị H: 01 ví giả da bên trong có túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 CMND số 122295970 mang tên Vi Thị H;

Tại Bản kết luận giám định số 8827, 8838/KLGD-PC09 ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và Bản Kết luận giám định số 2849/C09-TT2 ngày 21/04/2021 của Viện KH6 học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon kích thước 3x5cm thu giữ của Phạm Văn O là ma túy Methamphetamine, khối lượng 3,795 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon kích thước 5x7cm thu giữ của Phạm Văn O là ma túy Methamphetamine, khối lượng 10,655 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Vi Thị H là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,127 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon thu giữ trong phòng của Phạm Văn T đều là ma túy Methamphetamine, khối lượng 7,475 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ trong phòng của Phạm Văn T là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,120 gam;

- Chất bột màu cam bên trong 01 túi nilon màu xanh thu giữ trong phòng của Phạm Văn T có ma túy loại MDMA, ma túy loại N-Ethylorpentylone và ma túy loại Ketamine, khối lượng 6,228 gam. Hàm lượng MDMA và Ketamine trong mẫu bột màu cam lần lượt là 1,62% và 0,04%. Hiện tại không có mẫu chuẩn giám định định lượng N-Ethylorpentylone nên không giám định hàm lượng chất ma túy N-Ethylorpentylone;

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân điện tử thu giữ của Phạm Văn T có dính ma túy loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn O khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngoài ra, tại những lời khai ban đầu, O khai đã mua ma túy của Phạm Văn T và Vi Thị H 5 lần, trong đó mỗi lần mua 1 “hộp 5” với giá 1,7 triệu đồng. Sau đó, O thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận đã mua ma túy của Phạm Văn T 04 lần trong tháng 09/2020 để bán như sau: Lần thứ nhất mua 900.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T. Lần thứ hai mua 1.100.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T. Lần thứ ba mua 1.600.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T (H là người đưa ma túy). Lần thứ tư mua 1.700.000 đồng ma túy “đá” (nợ lại 300.000 đồng) tại cửa nhà T (H là người đưa ma túy). Sau khi mua ma túy thì O để sử dụng và bán cho những người nghiện ma túy không quen biết; O đã bán ma túy 03 lần cho những người không quen biết được tổng số tiền 02 triệu đồng, được H5 lợi 760.000 đồng. Ngoài hành vi sử dụng ma túy tại nhà T ngày 04/10/2020, O còn sử dụng ma túy tại nhà T khoảng 04 lần nữa. Lời khai nhận của bị can Phạm Văn O phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi vụ án xảy ra, Phạm Văn T bỏ trốn và ngày 21/12/2020, T bị Công an thành phố Phủ Lý - Hà Nam bắt và xét xử trong một vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy khác.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Văn O (về số tiền) như nội dung nêu trên. Ngoài lần bán ma túy cho O ngày 04/10/2020, T khai đã bán ma túy cho O 04 lần khác. Cụ thể: Lần thứ nhất bán 900.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T, lần thứ hai bán 1.100.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T, lần thứ ba bán 1.600.000 đồng ma túy “đá” tại cửa nhà T (H là người đưa ma túy), lần thứ tư bán 1.700.000 đồng ma túy “đá” (nợ lại 300.000 đồng) tại cửa nhà T (H là người đưa ma túy). Về các lần bán ma túy này, T khai không xác định được khối lượng cụ thể vì đến ngày 03/10/2020 T mới mua cân điện tử của người bán ma túy cho T (cả ma túy và cân điện tử T khai mua với giá 6 triệu đồng); những lần bán ma túy này thì T đều bán ma túy “đá”, tùy theo giá tiền của người mua mà T lấy ma túy cho vào túi để bán, T không xác định được khối lượng. Ngoài bán ma túy cho Phạm Văn O, T còn bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết 500.000 đồng ma túy “đá” tại khu vực Đuôi Cá, Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội vào khoảng cuối tháng 09/2020. Ngày 04/10/2020, T đồng ý cho O, H, C sử dụng ma túy tại phòng của T, ngoài ra T còn cho C sử dụng ma túy khoảng 03 lần, O sử dụng khoảng 05 lần, còn H ăn ở tại nhà T nên T cho H sử dụng nhiều lần (không rõ số lần cụ thể). Lời khai nhận của bị can Phạm Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngoài ra, H khai đã giúp Phạm Văn T bán ma túy cho Phạm Văn O 02

lần vào tháng 09/2020, cả hai lần này H không nhìn thấy T cân ma túy, không biết việc thỏa thuận mua bán giữa T và O; T chỉ bảo H cầm ma túy đưa cho O nên H không biết cụ thể khối lượng ma túy. H chỉ giúp T bán ma túy 03 lần, sau này nếu T nhờ thì H không giúp T bán ma túy nữa. Đối với số ma túy của H bị Cơ quan điều tra thu giữ, H khai nguồn gốc là của bạn (không xác định được tên tuổi, địa chỉ chính xác) cho, số ma túy này thì H để sử dụng, nếu có người hỏi mua thì H sẽ bán. Do H ăn ở tại nhà T nên được T cho sử dụng ma túy nhiều lần, số ma túy đều là của T. Lời khai nhận của bị can Vi Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án .

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C khai sử dụng ma túy tại nhà T khoảng 3 lần, ma túy đều là của T cho sử dụng. Quá trình điều tra xác định C không có hành vi đồng phạm với O, H, T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Văn C mà xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy .

Đối với Vũ Thị Bích N và Nguyễn Đình A1, quá trình điều tra xác định không có hành vi đồng phạm với O, H, T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Vũ Thị Bích N và Nguyễn Đình A1 .

Đối với người đàn ông tên “Dúm” và những người mua ma túy của Phạm Văn O, do O khai không nhớ số điện thoại, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T và người đàn ông mua ma túy của T ở khu vực Trương Định, do T khai không nhớ số điện thoại, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý .

Đối với chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen, BKS: 30Y-4352 (SK: RLHJC43129Y139617, SM: JC43E-0694785), Phạm Văn O khai mua chiếc xe này giá 9.000.000 đồng của 01 người không quen biết vào năm 2016 ở khu vực đường Láng (xe có giấy tờ, sau đó O làm rơi mất). Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là ông Lê Thanh H5 (sinh năm 1958; địa chỉ: SL, ST, Hà Nội), ông H5 khai năm 2009 mua chiếc xe máy này cho con gái là Lê Thị P H6 (sinh năm 1988, địa chỉ: VQ, TTT, Hà Nội). Chị Lê Thị P H6 khai giữa năm 2011 chị H6 bị mất chiếc xe máy này ở phố Trần Đại Nghĩa nên có đến Công an phường ĐT, quận 2B, Hà Nội trình báo. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường ĐT nhưng không có việc chị Lê Thị P H6 trình báo bị trộm cắp chiếc xe máy nêu trên và chiếc xe không có trong dữ liệu vật chứng nên Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc

xe máy này đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 250/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Phạm Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Phạm Văn O và Vi Thị H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn T mức án từ 13 năm đến 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; mức án 9 năm đến 10 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hình phạt chung của cả hai tội mức án từ 22 năm tù đến 24 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 43/2021/HS-ST ngày 6/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 17 năm 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án mức án là 30 năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Phạm Văn O mức án 10 năm 11 năm tù; xử phạt: Vi Thị H mức án 9 đến 10 năm tù

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao niêm phong bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là loại methamphetamintúi, tổng khối lượng 14,450 gam thu giữ của O;

+ 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,127 gam và 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu MIKDY đã qua sử dụng thu giữ của H;

+ 01 bao niêm phong chứa 0,694 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ Công an phường M và Trần Thị Tươi; 01 bao niêm phong bên trong có 0,120 gam ma túy loại Ketamine và 0,153 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 bao niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy và 6,628 gam Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M; 01 bao niêm phong bên trong có 6,288 gam đã qua giám định có ma túy loại MDMA, Ketamine và N-Ethylpentylone bên ngoài có chữ ký của giám định viên; 02 bộ tẩu tự tạo có dính ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M; 01 hộp giấy bằng giấy nhãn hiệu DR.Martenf thu giữ của Phạm Văn T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim, không rõ chất lượng bên trong thu giữ của O;

- Trả lại cho chị Lê Thị P H6 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen mang BKS: 30Y3-4352, SK139617, SM0694785 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Vi Thị H 01 CMND số 122295970 mang tên Vi Thị H;

Buộc bị cáo Phạm Văn O phải truy nộp số tiền 760.000 đồng tiền H5 lợi bất chính.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H5 mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập; phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 04/10/2020, tại địa chỉ số X ngõ Y M, phường M, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Phạm Văn T đã 5 lần bán trái phép ma túy cho Phạm Văn O, thu tổng số tiền 5.300.000 đồng. Trong đó, ngày 04/10/2020 T và Vi Thị H bán cho O 14,45g Methamphetamine với giá 4.900.000 đồng thì bị phát hiện. Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng trọ của T: 05 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 7,475 gam; 01 túi ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,120 gam; 01 túi chất bột màu cam có ma túy loại MDMA, ma túy loại N-Ethylnorpentylone và ma túy loại Ketamine, khối lượng 6,228 gam (Hàm lượng MDMA và Ketamine trong mẫu bột màu cam lần lượt là 1,62% và 0,04%) mục đích để bán cho người nghiện ma túy; Đối với Phạm Văn O đã 5 lần mua ma túy của T, sau đó 3 lần mang ma túy đi bán cho đối tượng nghiện, H5 lợi 760.000 đồng. Tối ngày 04/10/2020, sau khi mua 02 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 14,450 gam giá 4.900.000 đồng của T, Phạm Văn O trên đường mang đi bán thì bị Tổ công tác Công an phường M phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng; Đối với Vi Thị H, ngoài lần cùng T bán ma túy cho O ngày 04/10/2020 nêu trên, H còn 2 lần giúp sức cho T bán ma túy cho O và tàng trữ 0,127g Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, từ tháng 9/2020 đến ngày 04/10/2020, tại tầng 3 nhà số X ngõ Y phố M, phường M, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Phạm Văn T còn 6 lần chứa chấp Phạm Văn O, 4 lần chứa chấp Trần Văn C, nhiều lần chứa chấp Vi Thị H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình. Trong đó, ngày 04/10/2020, T chứa chấp cùng một lúc 3 đối tượng O, C H sử dụng ma túy.

Xét, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, p, q, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Hành vi của Phạm Văn O và Vi Thị H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Văn T tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Phạm Văn O và Vi Thị H đã phạm tội Mua bán trái

phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng theo qui định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh. Cần phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở hóa hình phạt: Trong vụ án bị cáo Phạm Văn T giữ vai trò chính, bị cáo là người mua ma túy trực tiếp bán cho O và các đối tượng nghiện và đưa ma túy cho H bán, ngoài ra bị cáo còn là người chứa chấp việc sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Bị cáo Phạm Văn O là người mua ma túy của T và mang đi bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Bị cáo Vi Thị H bán ma túy cho O hộ cho T 03 lần để được H5 lợi sử dụng ma túy, ăn ở nhà T không mất tiền.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T có 3 tiền sự đã ngoài thời hiệu và có 4 tiền án trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo và giáo dục, bị cáo Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt cao nhất và phải chịu tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 43/2021/HS-ST ngày 6/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 17 năm 11 ngày tù, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; bị cáo Phạm Văn O có mức hình phạt thấp hơn bị cáo T và bị cáo H có mức hình phạt thấp hơn hai bị cáo T và O.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao niêm phong bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là loại methamphetamintúi, tổng khối lượng 14,450 gam thu giữ của O;

+ 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,127 gam thu giữ của H;

+ 01 bao niêm phong chứa 0,694 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ Công an phường M và Trần Thị Tươi, 01 bao niêm phong bên trong có 0,120 gam ma túy loại Ketamine và 0,153 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 bao niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy và 6,628 gam Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 bao niêm phong bên trong có 6,288 gam đã qua giám định có ma túy loại MDMA, Ketamine và N-Ethylopentylone bên ngoài có chữ ký của giám định viên, 02 bộ tẩu tự tạo có dính ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 hộp giấy bằng giấy nhãn hiệu DR.Martenf thu giữ của Phạm Văn T.

- 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu MIKDY đã qua sử dụng thu giữ của H không còn giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim, không rõ chất lượng bên trong thu giữ của O liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Trả lại cho Vi Thị H 01 CMND số 122295970 mang tên Vi Thị H;

- Đối với chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen, BKS: 30Y-4352 (SK: RLHJC43129Y139617, SM: JC43E-0694785) thu giữ của Phạm Văn O, Phạm Văn O khai mua chiếc xe này giá 9.000.000 đồng của một người không quen biết vào năm 2016 ở khu vực đường Láng (xe có giấy tờ, sau đó O làm rơi mất). Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là ông Lê Thanh H5 (sinh năm 1958; địa chỉ: SL, ST, Hà Nội) ông H5 khai năm 2009 mua chiếc xe máy này cho con gái là Lê Thị P H6 (sinh năm 1988, địa chỉ: VQ, TTT, Hà Nội). Chị Lê Thị P H6 khai giữa năm 2011 chị H6 bị mất chiếc xe máy này ở phố Trần Đại Nghĩa nên có đến Công an phường ĐT, quận 2B, Hà Nội trình báo. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có việc chị Lê Thị P H6 trình báo bị trộm cắp chiếc xe máy nêu trên và chiếc xe không có trong dữ liệu vật chứng; Tại phiên tòa hôm nay chị H6 có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa, trong đơn của chị có đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị chiếc xe máy trên. Xét, đề nghị của chị H6 là có căn cứ không trái với quy định của pháp luật nên trả lại cho chị H6 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen, BKS: 30Y-4352 (SK: RLHJC43129Y139617, SM: JC43E-0694785).

- Số tiền 760.000 đồng bị cáo Phạm Văn O được H5 lợi bất chính buộc bị cáo O phải truy nộp số tiền 760.000 đồng.

[9] Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, p, q, khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2, Điều 256 Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Phạm Văn T); Áp dụng b, i khoản 2 Điều 251 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với Phạm Văn Tóa, Vi Thị H); Điều 47; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 9 (chín) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 43/2021/HS-ST ngày 6/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 17 năm 11 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Xử phạt: Phạm Văn O 11 (mười một) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

Xử phạt: Vi Thị H 9 (chín) về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 bao niêm phong bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là loại methamphetamintúi, tổng khối lượng 14,450 gam thu giữ của O; 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,127 gam thu giữ của H; 01 bao niêm phong chứa 0,694 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ Công an phường M và Trần Thị Tươi, 01 bao niêm phong bên trong có 0,120 gam ma túy loại Ketamine và 0,153 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 bao niêm phong bên trong có 01

cân điện tử có dính ma túy và 6,628 gam Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 bao niêm phong bên trong có 6,288 gam đã qua giám định có ma túy loại MDMA, Ketamine và N-Ethylpentylone bên ngoài có chữ ký của giám định viên, 02 bộ tẩu tự tạo có dính ma túy Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Trần Thị Tươi và cán bộ Công an phường M, 01 hộp giấy bằng giấy nhãn hiệu DR.Martens thu giữ của Phạm Văn T; 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu MIKDY đã qua sử dụng thu giữ của H; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 61 ngày 05/01/2022.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim, không rõ chất lượng bên trong; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 61 ngày 05/01/2022.

- Trả lại cho Vi Thị H 01 CMND số 122295970 mang tên Vi Thị H; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 61 ngày 05/01/2022.

- Trả lại cho chị Lê thị P H6 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen, BKS: 30Y-4352 (SK: RLHJC43129Y139617, SM: JC43E-0694785); Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số 61 ngày 05/01/2022.

- Bị cáo Phạm Văn O phải truy nộp số tiền H5 lợi bất chính 760.000 đồng.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án,

NOI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;

- VKSND quận Ba Đình;

- Công an quận Ba Đình;

- Chi cục THADS quận Ba Đình;

- Bị cáo;

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Cẩm Hà